**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quảng Ninh, ngày 27 tháng 4 năm 2018*

**BIÊN BẢN (dự thảo)**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV**

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV**

Trụ sở chính: **Số 304, đường Trần Phú, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh**

Giấy đăng ký kinh doanh số: 5701436805 cấp ngày 29 tháng 12 năm 2015 và thay đổi lần 7 ngày 29/12/2015.

Công ty tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tại Hội trường Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV vào hồi 8h00 ngày 27/4/2018.

Tham dự Đại hội có: ... cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho ..... cổ phần bằng .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**ĐẠI HỘI ĐÃ DIỄN RA THEO TRÌNH TỰ**

**VÀ BAO GỒM NHỮNG NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

**I. Thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội:**

1. Chủ tọa đại hội: Ông Hoàng Minh Hiếu – Chủ tịch HĐQT Công ty

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Hoàng Kim An – Kiểm soát viên Công ty, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông (có báo cáo kèm theo).

3. Chủ tọa kết luận: Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 20178 được tổ chức tại Hội trường Công ty đã đủ điều kiện tiến hành theo đúng quy định.

4. Đề xuất Ban thư ký Đại hội:

Ông Hoàng Minh Hiếu, chủ tọa Đại hội đề xuất Ban thư ký Đại hội gồm 02 người:

 - Ông Đỗ Minh Tiến - Trưởng ban

 - Ông Vũ Tiến Việt – Thành viên

Và đã được .....% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội thống nhất thông qua.

5. Đề xuất Ban kiểm phiếu

Ông Hoàng Minh Hiếu, chủ tọa Đại hội đề xuất 03 người và cùng với nhóm giúp việc của Công ty cổ phần chứng khoán Tân Việt vào Ban kiểm phiếu, cụ thể như sau:

* Ông Lưu Tiến Quỳnh – Trưởng ban
* Ông Vũ Cao Cường – Thành viên
* Ông Nguyễn Văn Hải – Thành viên

Và đã được ......% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội thống nhất thông qua

**II. Đại hội thảo luận và thông qua các nội dung sau:**

***1. Đại hội thảo luận, thông qua quy chế, chương trình Đại hội:***

1.1. Ông Phạm Văn Ngôn, thành viên Hội đồng quản trị trình bày: ***(1) Quy chế làm việc của Đại hội; (2) Chương trình Đại hội*** (có Quy chế, Chương trình Đại hội kèm theo)

1.2. Các ý kiến thảo luận: Không

1.3. Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết:

***(1) Quy chế làm việc của Đại hội:***

Kết quả biểu quyết:

*- Tán thành: ....... cổ phần, đạt tỷ lệ .......% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

*- Không tán thành: Không.*

*- Không có ý kiến: Không.*

***(2) Chương trình Đại hội***

*- Tán thành: ....... cổ phần, đạt tỷ lệ ......% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

*- Không tán thành: Không.*

*- Không có ý kiến: Không.*

1.4. Chủ tọa kết luận:

Đại hội đã thông qua Quy chế, Chương trình làm việc tại Đại hội

2. Thảo luận thông qua các nội dung trình bày chính tại Đại hội:

Đại hội đã nghe:

2.1. Ông Vũ Văn Mạnh – TV. HĐQT - Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo hoạt động SXKD năm 2017 và phương hướng SXKD năm 2018 (có báo cáo kèm theo).

2.2. Ông Lê Văn Lân – TV. HĐQT Công ty trình bày: (1) Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2017 và phương hướng năm 2018; (2) Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty; (3) Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty (có nội dung báo cáo và tờ trình kèm theo).

2.3. Bà Nguyễn Thị Hồng Lan – Kế toán trưởng Công ty được HĐQT, Giám đốc Công ty ủy quyền trình bày: (1) Báo cáo công khai tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán; (2) Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017; (3) Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS, Ban quản lý điều hành Công ty năm 2017 và đề xuất tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS, Ban giám đốc và thư ký HĐQT năm 2017 (Có Báo cáo tài chính và tờ trình phân phối lợi nhuận, báo cáo chi trả tiền lương, thù lao kèm theo).

2.4. Bà Lê Thị Kim Dung – Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày: (1) Báo cáo của Ban kiểm soát về giám sát hoạt động quản lý Công ty của HĐQT và Ban giám đốc năm 2017; (2) Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017; (3) Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2018 (có nội dung báo cáo, tờ trình kèm theo).

2.5. Các ý kiến thảo luận: Không

2.6. Bỏ phiếu biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông tiến hành bỏ phiếu biểu quyết.

2.7. Công bố kết quả biểu quyết

Đại hội đã nghe Ông Lưu Tiến Quỳnh - Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

* + 1. *Kết quả biểu quyết thông qua kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:*

*- Tán thành: ....... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

*- Không tán thành: ......cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

*- Không có ý kiến: ......cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

* + 1. *Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018:*

*- Tán thành: ....... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

*- Không tán thành: ......cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

*- Không có ý kiến: ......cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

* + 1. *Kết quả biểu quyết thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017:*

*- Tán thành: ....... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

*- Không tán thành: ......cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

*- Không có ý kiến: ......cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

* + 1. *Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về giám sát hoạt động quản lý của HĐQT và Ban giám đốc Công ty năm 2017:*

*- Tán thành: ....... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

*- Không tán thành: ......cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

*- Không có ý kiến: ......cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

* + 1. *Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2017:*

*- Tán thành: ....... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

*- Không tán thành: ......cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

*- Không có ý kiến: ......cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

* + 1. *Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:*

*- Tán thành: ....... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

*- Không tán thành: ......cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

*- Không có ý kiến: ......cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

* + 1. *Kết quả biểu quyết thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017:*

*- Tán thành: ....... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

*- Không tán thành: ......cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

*- Không có ý kiến: ......cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

* + 1. *Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS, Ban quản lý điều hành năm 2017, tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Ban quản lý điều hành năm 2018*

*- Tán thành: ....... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

*- Không tán thành: ......cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

*- Không có ý kiến: ......cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

* + 1. *Kết quả biểu quyết thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty:*

*- Tán thành: ....... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

*- Không tán thành: ......cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

*- Không có ý kiến: ......cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

* + 1. *Kết quả biểu quyết thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty*

*- Tán thành: ....... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

*- Không tán thành: ......cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

*- Không có ý kiến: ......cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

 2.8. Chủ tọa kết luận:

Đại hội đã thông qua: (1) Báo cáo hoạt động SXKD năm 2017 và phương hướng SXKD năm 2018; (2) Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2017 và phương hướng năm 2018; (3) Báo cáo công khai tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán; (4) Báo cáo của Ban kiểm soát về giám sát hoạt động quản lý Công ty của HĐQT và Ban giám đốc năm 2017; (5) Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017; (6) Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2018; (7) Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 20167; (8) Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS, ban quản lý điều hành Công ty năm 2017 và đề xuất tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, ban quản lý điều hành, thư ký HĐQT năm 2018; (9) Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty; (10) Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty với số cổ đông và người được ủy quyền dự họp: .... người, tương ứng: .... cổ phần, đạt tỷ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

 **3. Thảo luận và thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội** **đồng cổ đông thường niên năm 2018**

3.1. Ông: Đỗ Minh Tiến,  thay mặt Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (có nội dung kèm theo)

3.2. Các ý kiến thảo luận: Không

3.3. Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

*Kết quả biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:*

*- Tán thành: ........ cổ phần, chiếm .......% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

*- Không tán thành: .....cổ phần, chiếm....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

*- Không có ý kiến: ..... cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

3.4. Chủ tọa kết luận:

Đại hội đã thông qua toàn văn Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Địa chất Mỏ – TKV.

**III. Bế mạc Đại hội**

Ông: Hoàng Minh Hiếu - Chủ tọa phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Địa chất Mỏ - TKV kết thúc vào lúc ...... cùng ngày.

Biên bản được lập vào hồi ..... ngày 27 tháng 4 năm 2018 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Địa chất Mỏ - TKV kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này gồm 06 trang đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Biên bản có giá trị thi hành ngay sau khi kết thúc cuộc họp.

Toàn thể cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban quản lý điều hàn và các tổ chức trực thuộc Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV chịu trách nhiệm thi hành./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TKV; UBCK Nhà nước; Sở GDCK Hà Nội (B/c);- Cổ đông Công ty- Lưu: VT, HĐQT. | **TM. BAN THƯ KÝ****TRƯỞNG BAN****Đỗ Minh Tiến** | **TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****CHỦ TỌA****CHỦ TỊCH HĐQT****Hoàng Minh Hiếu** |

|  |  |
| --- | --- |
| TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV**Số: /2018/NQ-ĐHĐCĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Quảng Ninh, ngày 27 tháng 4 năm 2018* |

**NGHỊ QUYẾT (Dự thảo)**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2017;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV được tổ chức vào ngày 27 tháng 4 năm 2018,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kết quả SXKD năm 2017; Kế hoạch SXKD năm 2018 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

* 1. ***Kết quả SXKD năm 2017***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu**  | **ĐVT** | **Năm 2017** |
| **KH** | **TH** | **Tỷ lệ (%)** |
| **1** | **Chỉ tiêu hiện vật** |  |  |  |  |
|  | - Khoan thăm dò  | m | 100.000 | 85.730 | 85,7 |
|  | - Khảo sát | ha | 13.500 | 14.413 | 106,8 |
| **2** | **Doanh thu**  | **Tr.đ** | **408.900** | **389.722,9** | **95,3** |
| **3** | **Giá trị đầu tư** | **Tr.đ** | **52.642** | **53.044** | **100,7** |
| **4** | **Lợi nhuận** | **Tr.đ** | **10.000** | **12.684** | **126,8** |
| **5** | **Lao động**  | **Người** | **1.049** | **986** | **94** |
| **6** | **Tiền lương bình quân** | **1000đ/ng/thg** | **8.736** | **8.785** | **100,5** |
| **7** | **Cổ tức** | **%** | **5,5** | **6,5** | **130** |

* 1. ***Kế hoạch SXKD năm 2018***

| **STT** | **Chỉ tiêu chủ yếu** | **ĐVT** | **Năm 2018** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Chỉ tiêu hiện vật** |  |  |  |
|  | - Khoan thăm dò  | m | 75.000 |  |
|  | - Khảo sát | ha | 15.000 |  |
| **2** | **Doanh thu** | **Tr.đ** | **350.000** |  |
| **3** | **Giá trị đầu tư** | **Tr.đ** | **20.160** |  |
| **4** | **Lợi nhuận** | **Tr.đ** | **10.500** |  |
| **5** | **Lao động bình quân** | **Người** | **986** |  |
| **6** | **Tiền lương bình quân**  | **1000đ/ng/thg** | **8.621** |  |
| **7** | **Cổ tức** | **%** | **Cổ tức ≥ 5,0** |  |

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị ban hành các quyết định để Công ty tổ chức thực hiện.

**Điều 2.** Thông qua kết quả chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban quản lý điều hành Công ty năm 2017 và kế hoạchnăm 2018 như sau:

***2.1. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Ban QLĐH năm 2017:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chức danh** | **Số người** | **Tổng số (trđ)** | **Trong đó:** | **Ghi chú**  |
| Lương | Thù lao |
| 1 | Hội đồng Quản trị | 5 | 342,72 |   | 342,72 |  |
| 2 | Ban Kiểm soát | 3 | 463,68 | 331,2 | 132,48 |  |
| 3 | Ban QLĐH  | 6 | 1.987,80 | 1.987,8 |   |  |
|  | **Tổng số** | **14** | **2.794,20** | **2.319,0** | **475,20** |  |

***2.2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Ban QLĐH và thư ký HĐQT năm 2018:***

| **STT** | **Chức danh** | **Số người** | **Tổng số (Trđ)** | **Trong đó:** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lương | Thù lao |
| ***1*** | ***Hội đồng Quản trị*** | ***05*** | **328,44** |  | **328,44** |  |
| - | Chủ tịch HĐQT | 01 | 74,52 |   | 74,52 |  |
| - | Thành viên HĐQT | 04 | 253,92 |   | 253,92 |  |
| ***2*** | ***Ban Kiểm soát*** | ***03*** | ***444,36*** | ***317,4*** | ***126,96*** |  |
| - | Trưởng ban (chuyên trách)  | 01 | 317,4 | 317,4 |   |  |
| - | Thành viên | 02 | 126,96 |   | 126,96 |  |
| ***3*** | ***Ban QLĐH*** | ***06*** | ***1.918,6*** | ***1.918,6*** |  |  |
| - | Giám đốc | 01 |  | 359,0 |  |  |
| - | Phó giám đốc | 04 |  | 1.269,6 |  |  |
| - | Kế toán trưởng | 01 |  | 290,0 |  |  |
| ***4*** | ***Thư ký HĐQT*** | **01** | **57,96** |  | **57,96** |  |
|  | **Tổng số** | **15** | **2.749,36** | **2.236,0** | **513,36** |  |

**Phương thức chi trả:**

- Tiền lương, thù lao tháng = Tiền lương, thù lao năm /12 tháng;

- Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Ban quản lý điều ahnhf, thư ký HĐQT Công ty được tạm ứng 80% mức thù lao tháng; Số còn lại 20% được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

**Điều 3.** Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2017 do Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

 \* Tài sản tổng số: 343.027.139.318đồng;

 - Tài sản ngắn hạn: 197.899.756.686đồng;

 - Tài sản dài hạn: 145.127.382.632đồng;

 \* Tổng nguồn vốn: 343.027.139.318đồng;

 - Nợ phải trả: 205.930.781.601 đồng;

 - Vốn chủ sở hữu: 137.096.357.717đồng;

**Điều 4.** Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2017 như sau:

| **STT** | **Nội dung** | **Số tiền (đ)**  | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Lợi nhuận trước thuế** | **12.683.699.500** |  |
| 1 | Trích nộp thuế TNDN | 2.668.701.639 |  |
| **II** | **Lợi nhuận sau thuế** | **10.014.997.861** |  |
| 1 | Chia cổ tức: 6,5% vốn điều lệ | 7.020.000.000 |  |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích khoản 1: | 2.994.997.861 |  |
| 2.1  | Trích quỹ đầu tư phát triển:  | 0 |  |
| 2.2 | Quỹ thưởng Ban quản lý ĐHSX | 193.250.000 |  |
| 2.3 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi  | 2.801.747.861 |  |
| *-* | *Quỹ khen thưởng (50%)* | *1.400.873.930* |  |
| *-* | *Quỹ phúc lợi (50%)* | *1.400.873.931* |  |

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị hoàn thiện thủ tục và thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo qui định của Pháp luật.

**Điều 5.** Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam, trụ sở chính: Tầng 10, toàn nhà Center building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Hội để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

Trong trường hợp không thống nhất được với Công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

**Điều 6.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị; Báo cáo của Ban Kiểm soát về đánh giá công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty.

**Điều 7.** Thống nhất nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014; Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và theo Điều lệ mẫu của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Giao cho HĐQT phê chuẩn, ban hành và áp dụng theo nội dung Điều lệ thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định của Pháp luật hiện hành.

**Điều 8.** Thống nhất ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Giao cho HĐQT phê chuẩn, ban hành và áp dụng theo nội dung Quy chế thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định của Pháp luật hiện hành.

**Điều 9.** Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV năm 2018 thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này một các hợp lệ theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TKV; UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội: TTLK Việt Nam (b/c);- Các cán bộ quản lý; Các cổ đông của Công ty;- Các đơn vị, phòng ban (ecopy); phòng CĐVT đăng trên trang Web;- Lưu: Văn thư; HĐQT.  | **TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****CHỦ TỌA** |
|  |
| **CHỦ TỊCH HĐQT** |
| **Hoàng Minh Hiếu** |